

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 113 /2005/QĐ-UBND

Đông Xoài, ngày 29 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

*V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 55/1998/QĐ-UB ngày 04/5/1998 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

Căn cứ Quyết định Số 1059/QĐ-UB ngày 12/5/2005 của UBND tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ cho Đài Phát thanh và Truyền hình;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh & Truyền hình tại tờ trình số 13/PTTH-TT ngày 31/3/2005 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và TH;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này "*bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước*".

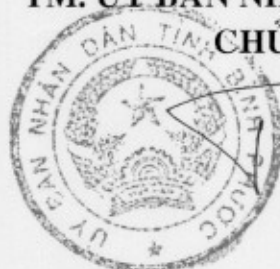
Điều 2 : Bản Quy chế kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình được ban hành kèm theo Quyết định số 55/1998/QĐ-UB ngày 04/5/1998 của UBND tỉnh.

Điều 3 : Các ông(bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- CT, PCT
- Như điều 3
- LĐVP, CV:NC, VX
- Sở Nội vụ: 12 bản
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

Nguyễn Tấn Hưng

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 113 /2005/QĐ-UBND
ngày 29 / 9 /2005 của UBND tỉnh Bình Phước)*

CHƯƠNG I :

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1 : Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Đài) là cơ quan ngôn luận của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đài chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam.

Đài là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Điều 2 : Đài thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đồng thời phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh góp phần giáo dục nâng cao dân trí và phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

CHƯƠNG II :

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3 : Đài có những nhiệm vụ và quyền hạn sau :

1/ Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình phát thanh và truyền hình trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch và chương trình đó sau khi đã được phê duyệt.

2/ Tổ chức việc thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương bằng phương tiện phát thanh và truyền hình.

3/ Tổ chức thu thập dữ liệu, số liệu và hình ảnh cần thiết trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng để phản ánh trên sóng phát thanh và truyền hình. Biểu dương các gương điển hình của các tổ chức và cá nhân; đồng thời phê phán những thói hư, tật xấu, các tệ nạn xã hội, những hành vi gây phương hại đến quốc gia, đến quyền lợi hợp pháp của nhân dân.

4/ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình giải trí, văn hóa, văn nghệ, khoa học đời sống phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

5/ Thực hiện trên sóng phát thanh và truyền hình về chính sách, chế độ của Đảng và pháp luật Nhà nước, phản ánh những nội dung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thắc mắc của nhân dân đối với các ngành chức năng ở tỉnh.

6/ Giúp UBND tỉnh thực hiện hợp tác trong nước và quốc tế về công tác phát thanh, truyền hình, trao đổi học tập kinh nghiệm với các Đài trong khu vực.

7/ Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học vào công tác quản lý, khai thác, biên tập và sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình.

8/ Quản lý các dự án đầu tư về phát thanh và truyền hình thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, tham gia thẩm định các dự án có liên quan theo yêu cầu của UBND tỉnh.

9/ Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Đài truyền thanh huyện, thị xã. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã để chỉ đạo việc triển khai kế hoạch tuyên truyền công tác quản lý và xây dựng dự án củng cố phát triển mạng lưới phát thanh và truyền hình cơ sở theo phân cấp.

10/ Quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức nhân viên của Đài.

11/ Quản lý, sử dụng đất đai, trang thiết bị, các tài sản, tài chính của Đài theo quy định của pháp luật.

12/ Tổ chức lắp đặt và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan quản lý, kiểm tra các hệ thống thu và phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với ngành phát thanh và truyền hình Trung ương thực hiện phủ sóng phát thanh, truyền hình phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân trong tỉnh

13/ Được quyền cử phóng viên, biên tập viên thu thập dữ liệu, số liệu để phục vụ cho công tác phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

14/ Được quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên, biên tập viên tác nghiệp, đồng thời chuyển những ý kiến thắc mắc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đến các cơ quan, đơn vị giải quyết.

15/ Được quyền thông tin quảng cáo trên sóng phát thanh và truyền hình.

16/ Được quyền giao dịch, làm đại lý tổ chức cung cấp, lắp đặt các dịch vụ về DTH, Parapol, truyền hình cáp, truyền hình số..., nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hoá cho các tổ chức, hộ gia đình. Được thực hiện các dịch vụ có liên quan đến nghiệp vụ, chuyên môn của Đài như: Phối hợp sản xuất các phim truyền hình nhằm đáp ứng nguồn phim Việt phục vụ công chúng. Thực hiện quay phim, in sang băng đĩa các chương trình văn nghệ, giải trí,...

17/ Được sử dụng nguồn thu từ các dịch vụ để hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế tỉnh giao để thực hiện nhiệm vụ của Đài; chủ động trong việc sắp xếp tinh giảm bộ máy tùy theo tình hình thực tế; thực hiện việc khen thưởng kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ viên chức của Đài theo phân cấp của UBND tỉnh.

18/ Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ và yêu cầu đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đài với UBND tỉnh, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam.

19/ Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh giao

CHƯƠNG III : ***TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC***

Điều 4 : Tổ chức bộ máy :

1/ Lãnh đạo Đài:

Đài do 01 Giám đốc điều hành và có từ 01 đến 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Các chức vụ này do UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ.

2/ Cơ cấu tổ chức của Đài, gồm có :

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Kế hoạch - Tài vụ.
- Phòng Thời sự.
- Phòng Chuyên mục, chuyên đề.
- Phòng Khoa học - Giáo dục.
- Phòng Biên tập chương trình văn nghệ, giải trí
- Phòng Biên tập chương trình tiếng dân tộc
- Phòng Phát thanh.
- Phòng Biên tập các chương trình thu qua vệ tinh.
- Phòng xây dựng chương trình.
- Phòng Quản lý kỹ thuật.
- Phòng Sản xuất chương trình.
- Phòng Truyền dẫn phát sóng.
- Phòng Quản lý truyền thanh cơ sở.
- Đài Tiếp vận phát thanh truyền hình Bà Rịa.

Căn cứ vào tình hình thực tế và đội ngũ viên chức của Đài phát triển trong từng giai đoạn gắn với nội dung cải cách hành chính, Giám đốc Đài sắp xếp số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cho gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

3/ Mỗi Phòng có 01 Trưởng Phòng và có 01 Phó Trưởng Phòng, Đài Tiếp vận Bà Rịa có 01 Trưởng Đài và có 01 Phó Trưởng Đài. Chức vụ Trưởng Phòng, Trưởng Đài do UBND tỉnh bổ nhiệm, chức vụ Phó Trưởng Phòng, Phó Trưởng Đài do Giám đốc Đài bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ.

4/ Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, Đài tiếp vận do Giám đốc Đài quy định.

5/ Biên chế của Đài thuộc biên chế sự nghiệp do UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 5 : Chế độ làm việc.

1/ Đài Phát thanh và Truyền hình làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Đài quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Đài, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam về các

lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Đài và trước pháp luật. Các Phó Giám đốc Đài giúp việc cho Giám đốc được Giám đốc Đài phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc Đài chịu trách nhiệm trước Giám đốc, đồng thời cùng Giám đốc Đài liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2/ Trưởng Phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đài về mọi công việc được giao của Phòng. Phó Trưởng Phòng giúp việc cho Trưởng Phòng được Trưởng Phòng phân công phụ trách một số mặt công tác của Phòng và được ủy quyền điều hành công việc của Phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

3/ Đài tổ chức họp giao ban hàng tuần để kiểm điểm công tác trong tuần và xây dựng chương trình cho tuần kế tiếp, đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai nhiệm vụ đột xuất cấp bách do UBND tỉnh, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam giao.

CHƯƠNG IV : ***MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC***

Điều 6 : Đài có mối quan hệ công tác với các ngành các cấp như sau:

1/ Đối với các Đài Trung ương

Đài chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam. Giám đốc Đài có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động chuyên môn của Đài và công tác quản lý ngành trên địa bàn tỉnh với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam.

2/ Đối với UBND tỉnh:

Đài chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Giám đốc Đài phải thường xuyên báo cáo công tác với UBND tỉnh theo quy định và yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Đài Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Đài phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3/ Đối với các Sở, ngành:

Đài xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các Sở, ngành cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Đài quản lý thông qua văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

4/ Đối với UBND các huyện, thị xã:

- Đài tăng cường mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đài có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cho các Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã trong quá trình quản lý, khai thác và phát triển sự nghiệp ngành, được quyền yêu cầu Đài Truyền thanh huyện, thị xã báo cáo tình

hình thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện, thị xã theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ và yêu cầu đột xuất.

CHƯƠNG V :
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7 : Bản Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này do Giám đốc Đài Phát thanh & Truyền hình và Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét Quyết định.

Bản Quy chế này thay thế cho bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình được ban hành kèm theo Quyết định số 55/1998/QĐ-UB ngày 04/5/1998 của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng